

Số: 38 /2024/NQ - ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 26/06/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, báo cáo tài chính 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Giá trị sản lượng	:	47,506	tỷ đồng
- Doanh thu	:	35,538	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	0,976	tỷ đồng
- Nộp ngân sách	:	2,649	tỷ đồng
- Đầu tư	:	0,919	triệu đồng
- Thu nhập bình quân người/tháng	:	8,486	triệu đồng
- Chia cổ tức	:	0	%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Giá trị sản lượng	:	94,293	tỷ đồng
- Doanh thu	:	70,556	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	0,550	tỷ đồng
- Nộp ngân sách	:	4,5	tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người/tháng	:	8,6	triệu đồng
- Đầu tư	:	10	tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức	:	0	%



1.3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Quốc tế với các chỉ tiêu chủ yếu sau :

- Tổng tài sản: 121,563,359,521 đồng
- Nợ phải trả: 90,988,021,707 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 30,575,337,814 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 975,522,844 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu : 2.66 %

1.4. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế) : 28,403,392 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(10% lợi nhuận sau thuế): 11,361,357 đồng
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024 : 5,584,663,504 đồng

1.5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế) : 42,333,600 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế): 16,933,440 đồng

Điều 2: Thông qua báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Điều 3: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 03 Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024 như sau

- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 và dự kiến mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.

1. Tiền lương thực hiện năm 2023:

- Hội đồng quản trị:
 - + Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 296.400.000 đồng
 - + Thù lao thành viên HĐQT: 264.000.000 đồng
 - + Thù lao thư ký: 30.000.000 đồng
- Ban kiểm soát:
 - + Tiền lương trưởng BKS chuyên trách: 174.000.000 đồng
 - + Thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng

2. Dự kiến mức trả thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2024 :

- HĐQT: Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 24.700.000 đồng/tháng

Thù lao Thành viên HĐQT:	5.500.000 đồng/tháng
Thù lao Thư ký:	2.500.000 đồng/tháng
- BKS: Tiền lương Trưởng ban KS chuyên trách:	17.000.000 đồng/tháng
Thù lao Thành viên BKS:	3.000.000 đồng/tháng

Điều 5: Thông qua việc phê duyệt phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Điều 6: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.

Điều 7: Danh sách trúng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 03 thành viên:

1. Ông: Lê Văn Định
2. Ông: Vũ Hoàng Tùng
3. Ông: Phạm Văn Tuyền

Hội đồng quản mới trúng cử đã họp phiên thứ nhất của nhiệm kỳ và thống nhất bầu ông Phạm Văn Tuyền làm Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

Điều 8: Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện nhiệm kỳ 2024-2029, gồm 03 thành viên:

1. Ông: Lê Tuấn Anh
2. Bà: Lê Thúy Hồng
3. Ông: Bùi Văn Giang

Ban kiểm soát đã họp phiên thứ nhất của nhiệm kỳ và thống nhất bầu ông Lê Tuấn Anh làm Trưởng ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

Điều 9: Thực hiện và thi hành Nghị quyết

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

GÔNG TY
CỔ PHẦN
LẮP MÁY-THÍ NGHIỆM
CƠ ĐIỆN
Lê Văn Định

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

Thời gian: 8 giờ 30 ngày 26 tháng 06 năm 2024

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.

Địa chỉ: số 434 - 436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0100106458 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp: thay đổi lần thứ 12 ngày 21/05/2024.

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Thành phần tham dự

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện;
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện;
- Các cổ đông của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.

2. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Lê Tuấn Anh - Đại diện ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ phần của Công ty: 1.500.000 cổ phần. Trong đó có 1.499.945 Cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: 6 cổ đông đại diện cho 1.453.359 cổ phần - chiếm 96,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

3. Chủ tọa, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

- Đoàn Chủ tịch gồm:

- | | |
|----------------------|-----------------------------|
| + Ông Lê Văn Định: | TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| + Ông Hoàng Văn Lít: | TV HĐQT |
| + Ông Vũ Hoàng Tùng: | TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng |

- Ban thư ký đại hội gồm:

- + Bà Vũ Thị Thu Hoài
- + Bà Nguyễn Thị Hương Giang

- Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử gồm:

- | | |
|------------------------|------------|
| + Ông Phan Viết Quang | Trưởng ban |
| + Ông Nguyễn Hữu Thành | Ủy viên |
| + Bà Trần Thị Diệp | Ủy viên |

4. Thông qua chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Vũ Anh Tuấn thay mặt Đoàn chủ tịch đọc chương trình Đại hội bao gồm:

- Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2024.
- Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Thông qua Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua Tờ trình về trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự kiến mức thù lao của năm 2024.
- Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023, tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Thông qua Tờ trình về sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Ông Lê Văn Định - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Giá trị sản lượng	:	47,506	tỷ đồng
- Doanh thu	:	35,538	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	0,976	tỷ đồng
- Nộp ngân sách	:	2,649	tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người/tháng	:	8,486	triệu đồng
- Đầu tư	:	0,919	tỷ đồng
- Chia cổ tức	:	0	%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Giá trị sản lượng	:	94,293	tỷ đồng
- Doanh thu	:	70,556	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	0,550	tỷ đồng
- Nộp ngân sách	:	4,5	tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người/tháng	:	8,6	triệu đồng
- Đầu tư	:	10	tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức	:	0	%

2. Ông Vũ Hoàng Tùng thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân lợi nhuận năm 2024.

- 2.1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế với các chỉ tiêu chủ yếu sau:
- Tổng tài sản: 121.563.359.521 đồng
 - Nợ phải trả: 90.988.021.707 đồng
 - Vốn chủ sở hữu: 30.575.337.814 đồng
 - Tổng lợi nhuận trước thuế: 975.522.844 đồng
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu : 2,66 %
- 2.2. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:
- Trích quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế) : 28.403.392 đồng
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(10% lợi nhuận st): 11.361.357 đồng
 - Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024 : 5.584.663.504 đồng
- 2.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:
- Trích quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế) : 42.333.600 đồng
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế): 16.933.440 đồng
3. Ông Lê Tuấn Anh - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát.
4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 03 Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024 như sau
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
- Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định của pháp luật.
5. Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 và dự kiến mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024:
- Tiền lương thực hiện năm 2023
 - + Hội đồng quản trị:
 - Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 296.400.000 đồng
 - Thù lao thành viên HĐQT: 264.000.000 đồng
 - Thù lao thư ký: 30.000.000 đồng
 - + Ban kiểm soát:
 - Tiền lương trưởng BKS chuyên trách: 174.000.000 đồng
 - Thù lao Thành viên BKS kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng
 - Dự kiến mức trả thù lao của HĐQT và BKS và thư ký năm 2024 :
 - + HĐQT: Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 24.700.000 đồng/tháng
 - Thù lao Thành viên HĐQT: 5.500.000 đồng/tháng

Thù lao Thư ký: 2.500.000 đồng/tháng
 + BKS: Tiền lương Trưởng ban KS: 17.000.000 đồng/tháng
 Thù lao Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng

6. Thông qua việc phê duyệt phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
7. Thông qua sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.
8. Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029.
 - 8.1. Thông qua quy chế bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
 - 8.2. Thông qua tờ trình ứng viên được đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
 - 8.2.1. Danh sách ứng cử viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm: 03 thành viên:
 - (1) Ông: Lê Văn Định
 - (2) Ông: Vũ Hoàng Tùng
 - (3) Ông: Phạm Văn Tuyên
 - 8.2.2. Danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát bao gồm: 03 thành viên
 - (1) Ông: Lê Tuấn Anh
 - (2) Bà: Lê Thúy Hồng
 - (3) Ông: Bùi Văn Giang

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CHÍNH.

Kết quả từng vấn đề biểu quyết thông qua ĐHĐCĐ như sau :

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024:

Tán thành:	1.453.359 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2. Báo cáo tài chính năm 2023, kế hoạch tài chính năm 2024:

Tán thành:	1.453.359 CP	Chiếm 100.% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3. Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024:

Tán thành:	1.453.359 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
--------------	-------	---

4. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Tán thành:	1.453.359 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

5. Thông qua việc trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự kiến mức trả của năm 2024:

Tán thành:	1.453.359 CP	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

6. Thông qua việc phê duyệt phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Tán thành:	1.453.359 CP	Chiếm 100. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế của HĐQT Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện:

Tán thành:	1.453.359 CP	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	00 CP	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

8. Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

8.1. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

Hội đồng quản trị:

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ %
Ông Lê Văn Định	1.103.248	75,91%
Ông Vũ Hoàng Tùng	1.103.248	75,91%
Ông Phạm Văn Tuyên	2.153.581	148,18%

Ban Kiểm soát:

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ %
Ông Lê Tuấn Anh	1.453.359	100%
Bà Lê Thúy Hồng	1.453.359	100%
Ông Bùi Văn Giang	1.453.359	100%

8.2. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có: 03 thành viên

- (1) Ông Lê Văn Định
- (2) Ông Vũ Hoàng Tùng
- (3) Ông Phạm Văn Tuyên

Hội đồng quản trị mới trúng cử đã họp phiên thứ nhất của nhiệm kỳ và thống nhất báo cáo ĐHCĐ thường niên kết luận cuộc họp như sau:

- Bầu ông Phạm Văn Tuyên làm Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2024-2029

8.3. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có: 03 thành viên

- (1) Ông Lê Tuấn Anh
- (2) Bà Lê Thúy Hồng
- (3) Ông Bùi Văn Giang

Ban kiểm soát đã họp phiên thứ nhất của nhiệm kỳ và thống nhất báo cáo ĐHCĐ thường niên kết luận cuộc họp như sau:

- Bầu ông Lê Tuấn Anh làm Trưởng Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2024-2029

IV. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại diện ban Thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ thống nhất là 100 %.


Đại diện ban Thư ký đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.


Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ thống nhất là 100 %.

Ông Lê Văn Định - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Chủ tọa đại hội - Ông Lê Văn Định 

- Thành viên HĐQT - Ông Hoàng Văn Lít 

- Thành viên HĐQT - Ông Vũ Hoàng Tùng 

BAN THƯ KÝ

- Bà Vũ Thị Thu Hoài 

- Bà Nguyễn Thị Hương Giang 





CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

Thời gian: 8 giờ 30 phút Thứ tư, ngày 26 tháng 06 năm 2024.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện
số 434 - 436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Thời gian	Nội dung Đại hội
8h00 - 8h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết...
8h30 - 8h45	<u>Khai mạc Đại hội:</u> 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội. 3. Giới thiệu và thông qua: - Chương trình nghị sự của Đại hội. - Thành phần Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu .
8h45 - 9h45	<u>Nội dung Đại hội:</u> 1. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. 2. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. 3. Báo cáo công khai Tài chính, báo cáo tài chính 2023 đã kiểm toán. 4. Báo cáo kết quả hoạt động của ban kiểm soát năm 2023.
9h45 - 10h15	- Cổ đông thảo luận về các nội dung của báo cáo. - Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo.
10h15 - 10h30	Thông qua các tờ trình: 1. Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán BCTC năm 2024. 2. Tờ trình về mức trả thù lao HĐQT, BKS. 3. Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023, tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024. 4. Tờ trình thông qua Sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT.
10h30 - 11h00	Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029: 1. Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, Ban KS. 2. Thông qua tờ trình ứng viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, Ban KS. 3. Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, Ban KS.
11h00 - 11h15	Nghỉ giải lao
11h15 - 11h20	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT, Ban KS.
11h20 - 11h35	Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
11h35 - 11h40	Bế mạc Đại hội.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện Trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón.
2. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:
 - Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.
 - Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc người được ủy quyền khi làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông/người được ủy quyền và Số phiếu biểu quyết của cổ đông/người được ủy quyền đó.
 - Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
2. Phương thức biểu quyết:



- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.
- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.
- Mọi khiếu nại về trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Đoàn chủ tịch có quyền yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
4. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sẽ được đăng tải trên Website công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Định

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa : Quý vị đại biểu, Quý cổ đông

Hôm nay, Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Thay mặt HĐQT Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện, tôi xin kính chúc các Quý vị đại biểu, cùng các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện, HĐQT xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động quản trị Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và định hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau :

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2023:

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2023 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp tình hình thực tế SXKD của Công ty.

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 12 cuộc họp định kỳ và đột xuất, kịp thời đề ra các Nghị quyết, Quyết định về chủ trương, biện pháp chỉ đạo để làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Nội dung Đại hội đồng cổ đông năm 2023, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2023 cũng như các tài liệu, báo cáo khác trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.
- Xem xét, thông qua báo cáo SXKD quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.
- Tiền lương, thù lao của HĐQT và thư ký năm 2023: 836.400.000 đồng, trong đó:
 - + Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 296.400.000 đồng
 - + Thù lao thành viên HĐQT: 264.000.000 đồng
 - + Thù lao thư ký: 30.000.000 đồng
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và công bố thông tin doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định kỳ của HĐQT, tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp giao ban để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong hoạt động công tác năm 2023, HĐQT công ty tự đánh giá đã thực thi nhiệm vụ một cách cẩn trọng, quyết liệt, thực hiện đúng vai trò quản trị công ty và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của công ty. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành công ty đã thể hiện sự cố gắng tích cực trong việc ổn định sản xuất kinh doanh, công tác tìm kiếm việc làm, đảm bảo thu nhập và ổn định đời sống cho CBCNV.

II. Kết quả công tác sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:

Năm 2023, lãnh đạo Công ty cũng đã thể hiện sự nỗ lực cố gắng cao trong công tác chỉ đạo và lãnh đạo công ty tập trung nguồn lực cho các công trình trọng điểm, đảm bảo tiến độ, chất lượng hiệu quả và an toàn lao động, tuy nhiên do khủng hoảng kinh tế, nhiều công trình chủ đầu tư giãn tiến độ, các công trình mới chưa triển khai nên công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023, tuy vậy công ty vẫn cố gắng đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV công ty, kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu cho năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ %
1	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	67,670	47,506	70,20
2	Doanh thu	tỷ đồng	50,609	35,538	70,22
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	0,759	0,976	128,59
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	3,784	2,649	70,01
5	Đầu tư máy móc thiết bị	tỷ đồng	10	0,919	9,19
6	Thu nhập bình quân người/tháng	triệu đồng	8,463	8,486	100,27
7	Cổ tức	%	0	-	-

2. Công tác tổ chức và đào tạo nhân lực:

Công tác tổ chức: Công ty đã từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức và sắp xếp lại các phòng ban nghiệp vụ. Công ty đang thực hiện triển khai từng phần đề án tái cấu trúc công ty, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành công ty.

Công tác đào tạo: Công ty tổ chức chương trình đào tạo kiểm tra chất lượng mỗi hàn bằng phương pháp không phá hủy NDT và An toàn bức xạ trong công nghiệp tại Trung tâm đánh giá không phá hủy NDE.

3. Công tác đầu tư:

Thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục quy định trong Luật đầu tư và Luật đấu thầu của Nhà nước, đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công phần việc hiệu chuẩn, giám định và thí nghiệm điện.

4. Công tác tài chính kế toán:

- Năm 2023, Công ty đã cơ bản đáp ứng đầy đủ và kịp thời vốn cho công tác sản xuất kinh doanh.

- Công tác thu hồi vốn có chút cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn và chưa đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện kê khai nộp thuế và bảo hiểm đúng chế độ theo quy định hiện hành nhưng vẫn còn tình trạng nợ thuế, nợ bảo hiểm.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác hạch toán kế toán theo đúng các chuẩn mực và chế độ của nhà nước. Lập các báo cáo tài chính hàng quý, năm đúng quy định; thông tin kịp thời số liệu với cơ quan quản lý nhà nước và các nhà đầu tư theo luật chứng khoán và quy định của Bộ Tài chính.

5. Công tác an toàn lao động:

Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác an toàn lao động, chỉ đạo sát sao Ban an toàn lao động thực hiện đầy đủ các quy định về công tác an toàn trong thi công, phòng chống cháy nổ trong sản xuất, tổ chức cho CBCNV được học tập đầy đủ các bước an toàn trước khi tham gia các dự án. Xây dựng mạng lưới an toàn viên từ Công ty đến các Đội công trình, tổ sản xuất. Thường xuyên cử cán bộ an toàn tham gia các khoá đào tạo về an toàn, đặc biệt là công tác an toàn trong lĩnh vực thí nghiệm điện và kiểm tra mỗi hàn bằng phương pháp không phá huỷ NDT. Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra về công tác ATLĐ tại các dự án đang triển khai thi công. Tổ chức thực hành các trường hợp khẩn cấp ngay tại các công trường, đặc biệt với công tác thí nghiệm và NDT.

6. Thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Năm 2023, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, ổn định việc làm cho mọi người lao động, tiền lương thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty. Tuy nhiên do khó khăn về mặt tài chính nên vẫn còn hiện tượng chi trả chưa đúng thời gian quy định.

- Thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên và đột suất.

- Công ty luôn chấp hành và thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động về công tác BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động.

III. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024

1. Mục tiêu và kế hoạch SXKD năm 2024:

Năm 2024 thị trường công việc xây lắp trong nước tiếp tục khó khăn, nhiều dự án triển khai chậm do Chủ đầu tư thiếu vốn, giãn tiến độ. Vì vậy để đảm bảo kế hoạch đề

ra, Hội đồng quản trị chủ trương với mục tiêu chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định - bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh gắn chặt cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro, không tìm kiếm việc làm bằng mọi giá, chỉ ký hợp đồng thi công những công việc có giá không quá thấp, có khả năng tài chính để thanh toán cho nhà thầu, tính toán khả năng doanh thu hợp lý khả thi, đảm bảo hiệu quả có lợi nhuận và lợi tức hợp lý cho cổ đông. Hội đồng quản trị xác định hướng hoạt động trong năm 2024 tập trung vào bám sát chuyển động kinh tế, tài chính thị trường trong và ngoài nước để kịp thời tái cơ cấu tổ chức, nguồn lực và chính sách phù hợp.

Hội đồng quản trị thống nhất xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 thông qua Đại hội đồng cổ đông với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	94,293	
2	Doanh thu	tỷ đồng	70,556	
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	0,550	
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	4,5	
5	Đầu tư	tỷ đồng	10	
6	Thu nhập bình quân người/tháng	triệu đồng	8,6	
7	Cổ tức	%	0	

Năm 2024 những hợp đồng, phụ lục có giá trị đã ký với Tổng công ty hầu hết khối lượng đã thi công xong, những hợp đồng có giá trị gói đầu cho năm 2024 không còn nhiều vì vậy năm 2024 Ban lãnh đạo Công ty đang tích cực tiến hành tìm kiếm, ký kết một số hợp đồng với các đối tác ngoài Tổng công ty, tạo điều kiện, đẩy mạnh công tác tìm kiếm công việc.

Năm 2024 Công ty tiếp tục tập trung thi công trên các công trình nhất là các Công trình trọng điểm như Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4 ... đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ, mỹ thuật công trình và đảm bảo an toàn cho người lao động.

2. Công tác quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp cho phù hợp Luật doanh nghiệp, nhằm quản lý một cách chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định mới.

- Hoàn thiện về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành và quản lý công ty.

- Xây dựng và tổ chức tốt biện pháp thi công tại các dự án việc bố trí sắp xếp lực lượng lao động, phương tiện máy móc thiết bị vật tư phù hợp để nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật của các hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc.

3. Công tác tiếp thị, đầu thầu:

- Ban lãnh đạo Công ty chủ trương tập trung tiếp cận các dự án lớn của Tổng công ty và các Công ty thành viên để có thể ký kết được các hợp đồng có giá trị lớn đồng thời cũng chú trọng tiếp thị các công việc ngoài Tổng công ty, kể cả liên danh để tham gia đấu thầu và thi công. Đảm bảo uy tín và nâng cao thương hiệu mới của công ty đối với thị trường và khách hàng.

- Chú trọng việc giữ thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ đối với những ngành nghề thuộc thế mạnh của Công ty bằng hình thức nâng cao chất lượng trang thiết bị máy móc, cũng như trình độ của đội ngũ kỹ thuật trong Công ty.

- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm trong năm 2024 cũng như trong các năm sau được lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu, với mục tiêu đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 mà Công ty đã đặt ra.

4. Công tác đầu tư:

Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị thực sự cần thiết cho thi công phục vụ các dự án công ty đang thi công (như nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4, nhà máy sản xuất Hydrogen NEOM...) và nâng cao năng lực cạnh tranh để đáp ứng các yêu cầu của các dự án mới (Thí nghiệm các trạm điện cao thế 220kv/110kv).

5. Công tác an toàn lao động:

Đánh giá rút kinh nghiệm và xem xét kiện toàn hệ thống cán bộ, mạng lưới an toàn viên và rà soát lại hệ thống quy trình an toàn lao động cho phù hợp với đòi hỏi mới của các dự án.

6. Công tác phát triển nhân lực:

Làm tốt công tác lập kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án. Xây dựng chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đặc biệt trong lĩnh vực thế mạnh của Công ty là thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện; kiểm tra chất lượng mối hàn bằng phương pháp không phá huỷ NDT. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo bố trí sử dụng và chế độ đãi ngộ đối với từng chức danh, từng ngành nghề, công việc. Phân phối thành quả lao động phù hợp với công sức đóng góp của mỗi thành viên trong quá trình sản xuất, nhằm giữ chân đội ngũ lao động có tâm huyết gắn bó với công ty.

Tạo lập quỹ đào tạo nhân lực với nguồn kinh phí hợp lý và kịp thời.

7. Công tác Tái cấu trúc:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tái cấu trúc đã được phê duyệt, tập trung vào việc cơ cấu ngành nghề, nhân lực trang thiết bị máy móc.

Kết luận:

Với những định hướng nêu trong báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu trên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến ủng hộ cũng như sẻ chia của các quý cổ đông của Công ty để góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác của công ty trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo một số nét chính về tình hình quản trị, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị xin được gửi tới Quý vị đại biểu, quý vị khách quý, cùng toàn thể các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Định



Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Kính thưa: - Các vị khách quý!
- Các quý vị cổ đông!

- Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của công ty đại chúng

Mục đích:

- Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan. Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp.
- Thực hiện đúng đắn quyền hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông trong việc thực hiện dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.
- Là căn cứ để các nhà đầu tư trong nước nghiên cứu và quyết định việc đầu tư vào doanh nghiệp, các chủ nợ có thông tin để giám sát đánh giá khả năng thanh toán nợ.

Công ty CP Lắp Máy-Thí Nghiệm Cơ Điện kính báo tới Đại hội đồng cổ đông công ty báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	31/12/2023	01/01/2023
I. Tài sản ngắn hạn	101.117.708.952	110.329.708.841
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.237.421.159	2.299.221.132
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	69.865.603.872	86.653.679.182
4. Hàng tồn kho	30.014.683.921	21.376.808.527
5. Tài sản ngắn hạn khác		
II. Tài sản dài hạn	21.285.582.238	21.285.582.238
1. Các khoản phải thu dài hạn		

2. Tài sản cố định	19.815.676.421	20.664.976.619
+ Tài sản cố định hữu hình	3.548.050.044	4.397.350.242
- Nguyên giá	45.606.186.469	44.718.123.040
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(42.058.136.425)	(40.320.772.798)
+ Tài sản cố định vô hình	16.267.626.377	16.267.626.377
- Nguyên giá	16.267.626.377	16.267.626.377
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
3. Đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000	500.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	129.974.148	120.605.619
III. Tổng cộng tài sản (I+II)	121.563.359.521	131.615.291.079
IV. Nợ phải trả	90.988.021.707	100.620.025.043
1. Nợ ngắn hạn	90.988.021.707	100.325.015.043
2. Nợ dài hạn		295.010.000
V. Vốn chủ sở hữu	30.575.337.814	30.995.266.036
1. Vốn chủ sở hữu	30.575.337.814	30.995.266.036
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	740.110.441	740.110.441
- Cổ phiếu quỹ (*)	(544.500)	(544.500)
- Quỹ đầu tư phát triển	9.211.343.620	9.179.654.679
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.624.428.253	6.076.045.416
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
VI. Tổng cộng nguồn vốn (IV+V)	121.563.359.521	131.615.291.079

II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.537.530.153	38.118.264.211
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.537.530.153	38.118.264.211
4. Giá vốn hàng bán	23.570.446.040	28.163.696.026
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.967.084.113	9.954.568.185
6. Doanh thu hoạt động tài chính	53.557.016	37.695.991

7. Chi phí tài chính	5.293.158.682	4.193.119.211
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.610.901.711	6.694.317.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	116.580.736	(895.172.259)
11. Thu nhập khác	1.090.805.070	2.153.182.088
12. Chi phí khác	231.862.962	879.652.097
13. Lợi nhuận khác	858.942.108	1.273.529.991
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	975.522.844	378.357.732
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	861.909.277	251.601.966
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	113.613.567	126.755.766
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	76	93

III - Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Năm 2023 Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế đã được chọn làm công ty kiểm toán của Công ty cổ phần Lắp máy -TNCD:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Giải trình: Do đơn vị kiểm toán được bổ nhiệm sau ngày 31/12/2023 (thay thế đơn vị kiểm toán trước do hai bên không sắp xếp được thời gian và nhân sự) nên kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho của Công ty vào thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 nên kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ này.

IV - PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1 - CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	16,82% 83,18%	16,2% 83,8%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	74,85% 25,15%	76,5% 23,5%

3	Khả năng thanh toán - Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả - TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - TS ngắn hạn – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,34 1,11 0,78	1,31 1,10 0,89
4	Tỷ suất lợi nhuận a. Lợi nhuận/doanh thu - LN trước thuế/Doanh thu thuần+ DT hoạt động tài chính+thu nhập khác - LN sau thuế/Doanh thu thuần+ DT hoạt động tài chính+thu nhập khác b. Lợi nhuận/Tổng tài sản - LN trước thuế/Tổng tài sản - LN sau thuế/Tổng tài sản c. Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	2,66% 0,3% 0,8% 0,09% 0,37%	0,9% 0,3% 0,3% 0,1% 0,4%

2 - SƠ BỘ CẤU TRÚC TÀI CHÍNH CÔNG TY

Kết thúc năm 2023 công ty có Tổng tài sản là 121.563 tỷ giảm 10.052 tỷ so với năm 2022 trong đó tài sản ngắn hạn giảm 9,212 tỷ, tài sản dài hạn giảm 0,840 tỷ. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn năm 2023 là 83,18% tổng tài sản, giảm 0,62% so với năm 2022. Các khoản phải thu cuối năm 2023 giảm đi 19,4% so với cuối năm 2022 nhưng vẫn ở mức cao, cho thấy việc thu hồi vốn cũng có cải thiện nhưng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó hàng tồn kho lại tăng 40,4% trong đó giá trị khối lượng dở dang các công trình chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho vì vậy Công ty cần đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình. Cơ cấu nguồn vốn cũng có thay đổi: Tỷ trọng Vốn chủ sở hữu/ nguồn vốn đạt 25,15%, giảm so với năm 2022.

3 – PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

a – Đánh giá hiệu quả kinh doanh và sự tăng trưởng

Năm 2023 tiếp tục là năm khó khăn đối với Công ty. Trong bối cảnh thị trường việc làm bị thu hẹp và gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà thầu trong và ngoài nước. Trong khi đó giá vật tư tăng và duy trì ở mức cao; chi phí nhân công tăng mạnh, đặc biệt đối với các công trình ở miền Nam. Bên cạnh đó, Công ty phải gánh chịu chi phí tài chính rất cao với lãi suất vay ngắn hạn có lúc vượt trên 10% do sự biến động từ thị trường tài chính. Các thay đổi về chính sách cũng làm các chi phí khác tăng lên làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các nguyên nhân đó đã dẫn đến việc Công ty không hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra ở một số chỉ như: giá trị sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước.

b – Đánh giá tính thanh khoản

Khả năng thanh toán năm 2023 của công ty đều tăng nhẹ so với năm 2022, cụ thể:

- Khả năng thanh toán hiện thời năm 2023 là 1,11 lần tăng so với năm 2022 là 0,01 lần.

- Khả năng thanh toán nhanh năm 2023 là 0,78 lần giảm so với năm 2022 là 0,11 lần

V. BÁO CÁO DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Căn cứ vào báo cáo kiểm toán số 22024/2024/BCTC/LAV ngày 05/05/2024 của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế về “Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ Điện”

Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Diễn giải	Giá trị
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023		975.522.844
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2023		861.909.277
3. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023	(3)=(1)-(2)	113.613.567
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang(sau điều chỉnh)	(4)=(4.1)+(4.2)	5.510.814.686
4.1 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang		6.031.680.898
4.2 Các khoản điều chỉnh vào LNST chưa phân phối năm trước chuyển sang		(520.866.212)
5. Phân phối lợi nhuận năm 2023		39.764.749
5.1. Trích quỹ đầu tư phát triển	(3)x25%	28.403.392
5.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3)x10%	11.361.357
Trong đó: - Quỹ khen thưởng	(3)x5%	5.680.678
- Quỹ phúc lợi	(3)x5%	5.680.679
6. Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	(6)=(3)+(4)-(5)	5.584.663.504
7. Trả cổ tức bằng tiền		0
8. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		5.584.663.504

Do tình hình ngày càng khó khăn, doanh thu năm 2023 tiếp tục giảm, giảm 6,78% so với năm 2022, trong khi đó lợi nhuận sau thuế cũng suy giảm và ở mức thấp. Ngoài ra do tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến tài chính bên đối tác nên tình hình thu hồi công nợ và dòng tiền của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Với những lý do nêu trên Công ty đề xuất không trả cổ tức 2023 theo như kế hoạch và để nguồn tiền tái đầu tư và tái sản xuất kinh doanh.

VI. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024
1. Tổng lợi nhuận trước thuế dự kiến	550.000.000 đồng
2. Thuế TNDN dự kiến phải nộp	380.665.600 đồng
3. Tổng LNST dự kiến	169.334.400 đồng
4. Tổng lợi nhuận dự kiến được phân phối	169.334.400 đồng
5. Phân phối lợi nhuận dự kiến	59.267.040 đồng
5.1 Quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế):	42.333.600 đồng
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế):	16.933.440 đồng

Trên đây là báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện xin trình Đại hội cho ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Định



Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định pháp luật có liên quan.

Căn cứ tình hình triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Lắp máy - Thí Nghiệm Cơ Điện.

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế.

Ban kiểm soát Công ty CP Lắp Máy-Thí Nghiệm Cơ Điện đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định và xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Hoạt động của ban kiểm soát năm 2023

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm có:

- | | |
|---------------------|--------------|
| 1. Ông Lê Tuấn Anh | - Trưởng BKS |
| 2. Bà Lê Thúy Hồng | - Thành viên |
| 3. Bà Trần Thị Diệp | - Thành viên |

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tiến hành các hoạt động sau:

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc cụ thể thực hiện:

- Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, đã phân công cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện từng mặt công tác theo các lĩnh vực hoạt động và điều hành của

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy chế, quy trình, các nghị quyết, quyết định.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính 4 quý năm 2023 của Công ty, báo cáo tài chính bán niên năm 2023 đã được soát xét và báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán bởi công ty kiểm toán.

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

- Theo dõi tình hình qua các nghị quyết, quyết định, kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, quy trình nghiệp vụ của Công ty.

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, người quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023: 246.000.000 đồng, trong đó:

1. Ông Lê Tuấn Anh 174.000.000 đồng
2. Bà Lê Thúy Hồng 36.000.000 đồng
3. Bà Trần Thị Diệp 36.000.000 đồng

PHẦN THỨ HAI

Kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐH	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so NQ
1	Giá trị SXKD	67.670.000.000	47.506.208.505	70,20
2	Doanh thu	50.609.000.000	35.537.530.153	70,22
3	Lợi nhuận	759.000.000	975.522.844	128,53
4	Nộp ngân sách	3.784.000.000	2.648.588.305	69,99
5	Thu nhập bình quân người/tháng	8.463.000	8.485.900	100,27
6	Chia cổ tức (%)	0%		

2. *Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023*

Căn cứ báo cáo kiểm toán số 22024/2024/BCTC/LAV ngày 02 tháng 05 năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế. Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

a. *Tài sản và nguồn vốn:*

Đơn vị tính: VNĐ

NỘI DUNG	31/12/2023	01/01/2023	Tăng (+), giảm (-)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	101.117.708.952	110.329.708.841	-9.211.999.889
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.237.421.159	2.299.221.132	-1.061.799.973
2. Phải thu ngắn hạn	69.865.603.872	86.653.679.182	-16.788.075.310
3. Hàng tồn kho	30.014.683.921	21.376.808.527	8.637.875.394
4. Tài sản ngắn hạn khác			
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	20.445.650.569	21.285.582.238	-839.931.669
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	19.815.676.421	20.664.976.619	-849.300.198
- Tài sản cố định hữu hình	3.548.050.044	4.397.350.242	-849.300.198
+ Nguyên Giá	45.606.186.469	44.718.123.040	888.063.429
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(42.058.136.425)	(40.320.772.798)	-1.737.363.627
- Tài sản cố định vô hình	16.267.626.377	16.267.626.377	0
+ Nguyên Giá	16.267.626.377	16.267.626.377	0
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
3. Đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000	500.000.000	0
4. Tài sản dài hạn khác	129.974.148	120.605.619	9.368.529
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)	121.563.359.521	131.615.291.079	-10.051.931.558
IV. NỢ PHẢI TRẢ	90.988.021.707	100.620.025.043	-9.632.003.336
1. Nợ ngắn hạn	90.988.021.707	100.325.015.043	-9.336.993.336
2. Nợ dài hạn		295.010.000	-295.010.000
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.575.337.814	30.995.266.036	-419.928.222
1. Vốn chủ sở hữu	30.575.337.814	30.995.266.036	-419.928.222
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000	0
- Vốn khác của chủ sở hữu	740.110.441	740.110.441	0
- Cổ phiếu quỹ	(544.500)	(544.500)	0
- Quỹ Đầu tư phát triển	9.211.343.620	9.179.654.679	31.688.941
- Lợi nhuận chưa phân phối	5.624.428.253	6.076.045.416	-451.617.163
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (IV+V)	121.563.359.521	131.615.291.079	-10.051.931.558

b. Kết quả hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng(+), giảm(-) (N2023-N2022)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.537.530.153	38.118.264.211	-2.580.734.058
2. Giá vốn hàng bán	23.570.446.040	28.163.696.026	-4.593.249.986
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.967.084.113	9.954.568.185	2.012.515.928
4. Doanh thu hoạt động tài chính	53.557.016	37.695.991	15.861.025
5. Chi phí tài chính	5.293.158.682	4.193.119.211	1.100.039.471
- Trong đó chi phí lãi vay	5.293.158.682	4.193.119.211	1.100.039.471
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.610.901.711	6.694.317.224	-83.415.513
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	116.580.736	(895.172.259)	1.011.752.995
8. Thu nhập khác	1.090.805.070	2.153.182.088	-1.062.377.018
9. Chi phí khác	231.862.962	879.652.097	-647.789.135
10. Lợi nhuận khác	858.942.108	1.273.529.991	-414.587.883
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	975.522.844	378.357.732	597.165.112
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	861.909.277	251.601.966	610.307.311
13. Lợi nhuận sau thuế	113.613.567	126.755.766	-13.142.199
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	76	93	-17

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Cơ cấu tài sản	31/12/2023	01/01/2023
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	83,18%	83,83%
+ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16,82%	16,17%
Cơ cấu nguồn vốn		
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	74,85%	76,45%
+ Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	25,15%	23,55%
Hệ số nợ và khả năng thanh toán		
+ Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	2,98 lần	3,25 lần
+ Tổng tài sản/ Nợ phải trả	1,34 lần	1,31 lần
+ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,11 lần	1,10 lần
Hệ số khả năng sinh lời	Năm 2023	Năm 2022
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,37%	0,41%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,76%	0,85%

*** Những nhận xét và kiến nghị của Công ty kiểm toán độc lập:**

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty vào năm 2024, do đó chúng tôi không thể tham gia chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm và cuối năm. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá được tính hiện hữu, chính xác, đầy đủ cũng như giá trị dự phòng giảm giá cần trích lập đối với các số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 với giá trị là 30.033.931.044 VND và tại ngày 31/12/2022 là 21.380.324.527 VND.

Trong năm 2023 Công ty đã thực hiện kê khai điều chỉnh số thuế TNDN phải nộp năm 2022 và hạch toán giảm lợi nhuận sau thuế. Việc này dẫn đến chỉ tiêu Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (mã số 51) trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (mã số 313), Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022 bị phản ánh thiếu với cùng số tiền 529.476.212 VND.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2023 :

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Giá trị Đầu tư KH năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH so với KH
1	Mua sắm thiết bị máy móc, phụ kiện thi công phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	10.000.000.000	919.492.000	9,19%

Năm 2023 Công ty vẫn đáp ứng được máy móc thiết bị cho các công trình đang thi công, không có dự án đầu tư nào được phê duyệt và thực hiện. Công ty đã mua sắm các thiết bị và phụ kiện thi công theo thủ tục mua sắm thiết bị thông thường với tổng giá trị là 919.492.000 đồng (trước thuế VAT) chiếm 9,19% kế hoạch năm.

PHẦN THỨ BA

Nhận xét, đánh giá, kiến nghị

1. Nhận xét, đánh giá:

a. Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2023, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Ngoại trừ ảnh hưởng của cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ, về cơ bản BCTC năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp luật liên quan.

- Năm 2023 với những khó khăn chung của ngành xây lắp, thị trường việc làm thế mạnh của Công ty bị thu hẹp cùng với sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, tình hình thu hồi công nợ một số công trình kéo dài, các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, một số chỉ tiêu kinh tế chính năm 2023 của Công ty không đạt so với kế hoạch đề ra như: Giá trị sản lượng: 47.506 triệu đồng đạt 70,20% kế hoạch năm; Doanh thu: 35.538 triệu đồng đạt 70,22% kế hoạch năm; Nộp ngân sách nhà nước 2.649 triệu đồng đạt 69,99% kế hoạch năm. Nhưng một số chỉ tiêu lại vượt so với kế hoạch đề ra như: lợi nhuận trước thuế: 976 triệu đồng đạt 128,53% kế hoạch năm; Thu nhập bình quân: 8,486 triệu đồng/ người/ tháng đạt 100,27% kế hoạch năm. Chỉ tiêu lợi nhuận thể hiện trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 đã vượt kế hoạch đề ra nhưng chưa phản ánh được tính chính xác cao do việc kiểm kê xác định giá trị khối lượng dở dang cuối năm chưa đúng quy định, cũng như cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Báo cáo kiểm toán độc lập.

- Doanh thu năm 2023 giảm 6,77% so với năm 2022, trong khi đó chi phí tài chính (chủ yếu là chi phí lãi vay) năm 2023 lại tăng 26,23% so với năm 2022, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 có giảm so với năm 2022 nhưng không đáng kể giảm là 1,25%. Tỷ trọng chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 trên doanh thu còn ở mức khá cao là: 14,89% và 18,60%. Lợi nhuận của Công ty đạt được năm 2023 chủ yếu là do Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận khác từ các khoản hoàn nhập chi phí phải trả từ các công trình. Điều đó cho thấy hiệu quả kinh doanh của Công ty năm 2023 vẫn ở mức thấp. Vì vậy Ban lãnh đạo Công ty cần có những giải pháp thật hữu hiệu để sử dụng hợp lý, tiết kiệm và tiết giảm tối đa các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn của Công ty.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 69.866 triệu đồng giảm 19,37% so với thời điểm 31/12/2022, trong đó các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm 2023 là 67.903 triệu đồng giảm 7,78% so với cuối năm 2022. Các khoản phải thu có giảm nhưng số nợ khó đòi, nợ quá hạn thanh toán vẫn ở mức cao điển hình là các khoản nợ tại các dự án nhà máy điện mặt trời, điều đó cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn. Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi là 3.658 triệu đồng. Hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm 2023 là 30.015 triệu đồng tăng 40,41% so với cuối năm 2022. Trong hàng tồn kho chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 29.846 triệu đồng chiếm 99,44%, cho thấy Công ty đang tồn đọng vốn đáng kể ở các công trình trong đó có những công trình đã thực hiện xong và tạm dừng triển khai. Vật tư, công cụ dụng cụ tồn kho giá trị nhỏ nhưng phần lớn là cũ, lạc hậu.

- Mặc dù nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 90.988 triệu đồng giảm 9,57% so với thời điểm 31/12/2022 nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao trên tổng nguồn vốn (chiếm 74,85% tổng nguồn vốn). Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu và nợ vay/ vốn điều lệ lần lượt là 2,98 lần và 3,67 lần đều ở mức chưa an toàn. Cho thấy Công ty chưa tự chủ được về tài chính, vốn phục vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào vốn vay bên ngoài.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2023 là 30.575 triệu đồng, giảm 1,35% so với cuối năm 2022 nhưng Tỷ suất tự tài trợ (vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn) cuối năm 2023 lại tăng 1,60% so với cuối năm 2022 là do tốc độ giảm của tổng nguồn vốn cao hơn so với tốc độ giảm của vốn chủ sở hữu.

- Hệ số khả năng sinh lời năm 2023 giảm hơn so với năm 2022: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH năm 2023 là 0,37% giảm 0,04% so với năm 2022; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ năm 2023 là 0,76% giảm 0,09% so với năm 2022. Ta thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh dần bị giảm sút và ở mức thấp.

- Việc kê khai nộp thuế, tính lương và các khoản trích theo lương Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành. Tuy nhiên tính đến ngày 31/12/2023 công ty còn nợ tiền lương của người lao động là 1.825 triệu đồng, nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN số tiền 715 triệu đồng và nợ tiền thuế 1.642 triệu đồng.

- Đến thời điểm 31/12/2023 Công ty chưa thanh toán tiền cổ tức cho cổ đông số tiền 1.859 triệu đồng (Công ty chưa chi trả cổ tức từ năm 2018-2021).

Qua kiểm tra, phân tích, theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, Ban kiểm soát đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung và tình hình tài chính nói riêng gặp rất nhiều khó khăn và tiềm

ẩn nhiều rủi ro, hiệu quả kinh doanh tiếp tục giảm sút và ở mức thấp, dẫn tới sự phát triển của Công ty đang có dấu hiệu không bền vững.

b. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

** Đối với Hội đồng quản trị:*

- Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định, các cuộc họp đều có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát. Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 12 cuộc họp, ban hành 13 nghị quyết liên quan đến các mặt hoạt động quản trị, công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của mình, có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, gắn với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

- Hội đồng quản trị trong năm 2023 về cơ bản đã tổ chức triển khai nghiêm chỉnh Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, đảm nhiệm vai trò định hướng mục tiêu, chiến lược và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2023 vẫn không đạt kế hoạch do ĐHCĐ đề ra. Bên cạnh đó việc công bố thông tin về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 chưa đúng với thời gian quy định do phải thay thế đơn vị kiểm toán đã lựa chọn ban đầu.

** Đối với ban tổng giám đốc:*

- Ban tổng giám đốc Công ty về cơ bản đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đã tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm chỉnh các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng ban chức năng, đội công trình tổ chức thi công tại các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Tuy nhiên, Công ty hoạt động thiếu hiệu quả, tình hình sản xuất kinh doanh bị sụt giảm dần, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 không hoàn thành kế hoạch đề ra về các chỉ tiêu như giá trị sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước. Tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, công tác thu hồi công nợ còn hiệu quả thấp. Thường xuyên xảy ra tình trạng nợ lương người lao động, thuế, bảo hiểm và các chế độ đối với người lao động đôi khi chưa đáp ứng kịp thời. Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm chưa hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường ngày càng suy giảm.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc công ty.

c. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, cụ thể: được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty quy định, đã cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

2. Kiến nghị:

- Trong bối cảnh thị trường công việc ngày càng hạn hẹp và nhiều sự cạnh tranh, năm 2024 tiếp tục sẽ là năm khó khăn với Công ty. Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục có những giải pháp tăng cường tìm kiếm việc làm mở rộng thị trường để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Ban lãnh đạo Công ty cần tập trung và có những biện pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi các khoản nợ tồn đọng. Rà soát, kiểm tra khối lượng và chi phí dở dang đảm bảo chính xác, đầy đủ. Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý công nợ, trích lập dự phòng đầy đủ đối với những khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn thanh toán. Điều chỉnh cơ cấu vốn hợp lý, an toàn; tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Xây dựng lại các định mức nội bộ phù hợp với thực tế để nâng cao thêm hiệu quả của công tác Quản trị Công ty nhằm giảm chi phí sản xuất kinh doanh tăng lợi nhuận.

- Nâng cao công tác quản trị và điều hành, chỉ đạo sát sao công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường quản lý chi phí. Tăng cường tinh thần đoàn kết nội bộ để cùng vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty. Thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định.

- Hoạch định và có chính sách để giữ, bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ và kịp thời những chế độ chính sách đối với người lao động.

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thông tin, báo cáo cần được cung cấp kịp thời, đúng quy định cho Ban kiểm soát Công ty.

PHẦN THỨ TƯ

Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát

Trong năm 2024 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của công ty năm 2024.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ quý và năm của Công ty.
- Đánh giá tính tuân thủ các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét công tác quản trị, điều hành chung của Công ty và các vấn đề phát sinh (nếu có).

Trên đây là toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Lắp máy- Thí Nghiệm Cơ Điện. Thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!



Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Lắp máy-Thí nghiệm cơ điện

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện;
- Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Để đảm bảo cho việc đánh giá, phân tích hoạt động tài chính và công bố báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo đúng quy định hiện hành, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm cho Công ty năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC
3. Công ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Lắp Máy-Thí Nghiệm Cơ Điện quyết định lựa chọn một trong các đơn vị nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024. Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Bộ tài chính, Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2023 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2024*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện;
- Căn Nghị quyết 70/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm Cơ điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty như sau:

1. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký năm 2023 là: 836.400.000 đồng.

- Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 296.400.000 đồng

+ Thù lao Thành viên HĐQT: 264.000.000 đồng

+ Thù lao thư ký: 30.000.000 đồng

- Ban kiểm soát:

+ Tiền lương trưởng BKS chuyên trách: 174.000.000 đồng

+ Thù lao Thành viên BKS kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng

2. Dự kiến mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2024:

- Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 24.700.000 đồng/tháng

+ Thù lao Thành viên HĐQT: 5.500.000 đồng/tháng

+ Thù lao Thư ký : 2.500.000 đồng/tháng

- Ban kiểm soát:

+ Thù lao Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 17.000.000 đồng/tháng

+ Thù lao TV Ban KS không chuyên trách: 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế

Nhằm đáp ứng yêu cầu của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế (Chi tiết kèm theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LẮP MÁY-THÍ NGHIỆM
CƠ ĐIỆN
Lê Văn Định

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2023
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện;
- Căn cứ Nghị quyết số 70/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế.

Nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với chi tiết như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Diễn giải	Giá trị
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023		975.522.844
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2023		861.909.277
3. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023	(3)=(1)-(2)	113.613.567
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang (sau điều chỉnh)	(4)=(4.1)+(4.2)	5.510.814.686
4.1 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang		6.031.680.898
4.2 Các khoản điều chỉnh vào LNST chưa phân phối năm trước chuyển sang		(520.866.212)
5. Phân phối lợi nhuận năm 2023		39.764.749
5.1. Trích quỹ đầu tư phát triển	(3)x25%	28.403.392
5.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3)x10%	11.361.357
Trong đó: - Quỹ khen thưởng	(3)x5%	5.680.678
- Quỹ phúc lợi	(3)x5%	5.680.679
6. Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	(6)=(3)+(4)-(5)	5.584.663.504
7. Trả cổ tức bằng tiền		0
8. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		5.584.663.504



II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024
1. Tổng lợi nhuận trước thuế dự kiến	550.000.000 đồng
2. Thuế TNDN dự kiến phải nộp	380.665.600 đồng
3. Tổng LNST dự kiến	169.334.400 đồng
4. Tổng lợi nhuận dự kiến được phân phối	169.334.400 đồng
5. Phân phối lợi nhuận dự kiến	59.267.040 đồng
5.1 Quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế):	42.333.600 đồng
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế):	16.933.440 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Signature]

Lê Văn Định



CÔNG TY
CỔ PHẦN
LẮP MÁY-THÍ NGHIỆM
CƠ ĐIỆN

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Lắp Máy-Thí Nghiệm Cơ Điện*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
CÔNG TY CP LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lắp Máy – Thí Nghiệm Cơ Điện;
- Căn cứ Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Lắp Máy-Thí Nghiệm Cơ Điện.

Để việc hoạt động, tổ chức điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Lắp Máy – Thí Nghiệm Cơ Điện kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cụ thể như sau:

I. Sửa đổi Điều lệ của Công ty:

1- Nội dung trước khi sửa đổi:

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2- Nội dung sau khi đề nghị sửa đổi:

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là năm (5) người.

II. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

1- Nội dung trước khi sửa đổi:

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị



Khoản 1. Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2- Nội dung sau khi đề nghị sửa đổi:

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Khoản 1. Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là năm (5) người.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LẮP MÁY - THỬ NGHIỆM
CƠ ĐIỆN

Lê Văn Định



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN NHIỆM KỲ 2024 - 2029

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện theo danh sách chốt cổ phần đến ngày 23 tháng 5 năm 2024 hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HDQT, BKS

2.1. Số lượng thành viên HDQT được bầu là 03 thành viên, số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT, BKS phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, cụ thể là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HDQT, BKS

3.1. Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền tự ứng cử, đề cử hoặc cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HDQT, BKS.

3.2. Trước cuộc họp, cổ đông ứng cử, đề cử ứng cử viên vào các vị trí thành viên HDQT, BKS có đủ hồ sơ theo quy định gửi về Ban tổ chức thì sẽ được chuẩn bị đưa tên vào dự thảo tài liệu đại hội, phiếu bầu. Trường hợp có ứng cử viên được đề cử, ứng cử tại Đại hội, khi có đủ điều kiện trở thành ứng cử viên để bầu tại Đại hội thì sẽ bổ sung vào danh sách bầu bằng cách đề nghị các cổ đông trực tiếp ghi tên vào phần ô trống có sẵn trên phiếu bầu.



3.3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; trên 90% được đề cử tối đa (09) ứng viên.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (hoặc văn bản đề cử, ứng cử có đủ thông tin theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu (hoặc passport đối với Việt kiều, người nước ngoài), hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử.

4.2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử phải cung cấp ngay hồ sơ ứng cử hoặc đề cử như trên cho Chủ tọa để được xem xét và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ cung cấp.

4.3. Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (03 thành viên), hoặc nhân với số thành viên được bầu của BKS (03 thành viên).

5.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử:

a. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT, BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.

b. Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT, BKS được đóng dấu treo Công ty.

6.2. Quy định về cách ghi của Phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cử đồng viết số lượng phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cử đồng điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cử đồng hoặc đại diện ủy quyền của cử đồng dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cử đồng trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cử đồng.

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Phiếu không phải của Ban bầu cử phát ra.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 3 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng cử viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS:

- a. Ban kiểm phiếu sẽ lập các Hòm phiếu và tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cử đồng.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cử đồng cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu.
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

6.4. Quy định việc kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng hoặc khu vực riêng.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

- b. Lập và công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu bầu cử. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải được công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, BKS

Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

8.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại.

8.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Lê Văn Định



Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Ứng cử viên được đề cử, ứng cử vào chức danh Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Lắp máy-Thí nghiệm cơ điện
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Lắp máy-Thí nghiệm cơ điện

I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Thông qua cơ cấu số thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện nhiệm kỳ 2024-2029 là 03 thành viên
- Thông qua nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 05 năm (2024-2029)
- Thông qua danh sách đề cử ứng viên để bầu vào chức danh thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Ghi chú
1	Ông: Lê Văn Định	1970	
2	Ông: Vũ Hoàng Tùng	1985	
3	Ông: Phạm Văn Tuyên	1984	

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên bầu HĐQT được đính kèm tờ trình này

II. Bầu thành viên Ban kiểm soát

- Thông qua cơ cấu số thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện nhiệm kỳ 2024-2029 là 03 thành viên
- Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát : 05 năm (2024-2029)
- Thông qua danh sách đề cử ứng cử viên để bầu vào chức danh thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Ghi chú
1	Ông: Lê Tuấn Anh	1983	
2	Bà: Lê Thúy Hồng	1978	
3	Ông: Bùi Văn Giang	1991	

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên bầu BKS được đính kèm tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Định





Số 39 /2024/BB-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện.
- Căn cứ vào kết quả bầu cử Thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 26/06/2024.

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 26/06/2024, tại Phòng họp Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện, số 434 - 436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, các Thành viên HĐQT chúng tôi gồm:

1. Ông Lê Văn Định
2. Ông Vũ Hoàng Tùng
3. Ông Phạm Văn Tuyền

Cùng nhau tiến hành họp bầu Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện. Sau khi thảo luận, 03/03 thành viên (tỷ lệ 100%) nhất trí bầu Ông Phạm Văn Tuyền giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 26/06/2024.

Biên bản này được tất cả các Thành viên HĐQT dự họp nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Lê Văn Định

Phạm Văn Tuyền

Vũ Hoàng Tùng

Số 03/2024/BKS-EMETC

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024



**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
LẦN THỨ NHẤT NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CP LẮP MÁY – THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN**

Hôm nay, vào hồi 11h ngày 26 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Công ty CP Lắp Máy-Thí Nghiệm Cơ Điện; địa chỉ: 434-436 Nguyễn Trãi – Trung Văn- Nam Từ Liêm-Hà Nội, đã diễn ra cuộc họp ban kiểm soát lần thứ nhất nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty CP Lắp Máy - Thí Nghiệm Cơ Điện.

Thành phần tham dự:

1. Ông Lê Tuấn Anh
2. Bà Lê Thúy Hồng
3. Ông Bùi Văn Giang

Sau khi thảo luận, ba thành viên Ban kiểm soát đã nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp đã thông qua các nội dung sau:

- Bầu ông Lê Tuấn Anh: Giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

Số phiếu biểu quyết 3/3 đạt 100%.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h 10 phút cùng này.

Ông: Lê Tuấn Anh

Bà: Lê Thúy Hồng

Ông: Bùi Văn Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN
ERECTION - ELECTROMECHANICS TESTING JOINT STOCK COMPANY



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Giúp việc Hội đồng quản trị, các tiểu ban và người phụ trách quản trị Công ty.....	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	28

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 32. Người điều hành Công ty.....	29
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	29
Điều 34. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.....	30
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	30
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát.....	30
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát.....	31
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 39. Trách nhiệm của Kiểm soát viên.....	32
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	35
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	35
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	35
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 48. Năm tài chính.....	37
Điều 49. Chế độ kế toán.....	37
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	37
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	37
Điều 52. Kiểm toán.....	37
XVII. DẤU CỦA CÔNG TY.....	38
Điều 53. Dấu của Công ty.....	38
XVIII. GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ CÔNG TY.....	38
Điều 54. Giải thể Công ty.....	38
Điều 55. Thanh lý.....	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	39
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	39
Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.....	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	39
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Điều lệ này quy định tổ chức, hoạt động và là cơ sở pháp lý cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện. Các phụ lục, văn bản sửa đổi Điều lệ (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện thông qua theo Nghị quyết số.../NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

g) *Ngày thành lập* là ngày Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

h) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

i) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

k) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 2 Điều lệ này;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản

khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN
- Tên tiếng Anh : Erection - Electromechanics Testing Joint Stock Company
- Tên viết tắt : EMETC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính : 434-436 đường Nguyễn Trãi - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội
- Điện thoại : (+84-24) 3554 3839 - Fax : (+84-24) 3554 3790
- E-mail : lcd@emetc.com.vn
- Website : emetc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam, khi xuất cảnh khỏi Việt Nam ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là hoạt động xây lắp bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp đường dây tải điện, trạm biến thế.
- Lắp ráp thiết bị máy móc cho các công trình.
- Sản xuất phụ tùng cấu kiện kim loại, phụ kiện phi tiêu chuẩn cho xây dựng.
- Sản xuất vật liệu xây dựng: Gạch lát, tấm lợp, đá ống lát, đất đèn, ôxy, que hàn.

- Kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng.
- Lắp đặt các thiết bị công nghệ tự động, công nghệ môi trường, xử lý nước sinh hoạt, hệ thống điều khiển, các thiết bị đo lường và thiết bị dự phòng chống sét cho các hệ thống điện.
- Thiết kế các dây chuyền sản xuất: vật liệu xây dựng, giấy và chế biến lương thực, thực phẩm.
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.
- Thí nghiệm, kiểm tra, hiệu chỉnh hệ thống thiết bị điện, đo lường và điều khiển tự động, hệ thống truyền tải điện tới 500KV.
- Thí nghiệm, kiểm tra cơ nhiệt, chạy thử các dây truyền công nghệ cho các nhà máy công nghiệp.
- Kiểm tra không phá huỷ (NDT) bằng các phương pháp chụp phóng xạ, siêu âm, từ tính, thử màu và chân không; Kiểm tra xử lý nhiệt các mối hàn kim loại (PWHT).
- Cung cấp các loại thang máy và hệ thống phòng chống cháy.
- Lắp đặt, bảo trì các loại thang máy và hệ thống phòng chống cháy.
- Tư vấn bất động sản.
- Hoạt động tư vấn quản lý.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
- Xây dựng nhà để ở.
- Xây dựng nhà không để ở.
- Xây dựng công trình đường sắt.
- Xây dựng công trình đường bộ.
- Xây dựng công trình công ích.
- Xây dựng công trình: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê.
- Xây dựng đường hầm;
- Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời.
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;
- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn đồ điện gia dụng, điều hòa nhiệt độ
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy khai khoáng, máy xây dựng, máy dệt, may, da giày, máy văn phòng.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại

- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
- Sản xuất đồng hồ
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa thiết bị khác
- Đại lý bán hàng hóa
- Môi giới mua bán hàng hóa
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng
- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
- Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa
- Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng
- Kinh doanh dịch vụ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa
- Kinh doanh dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển
- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển
- Hoạt động dịch vụ việc làm
- Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)
- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo nghề.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu của Công ty là không ngừng đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng quy mô kinh doanh theo nhu cầu thị trường nhằm thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước để Công ty luôn ổn định và phát triển.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký

kinh doanh và đã công bố trên công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và pháp luật không cấm.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng /cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục “Danh sách Cổ đông sáng lập” đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và

Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết

định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại phù hợp với Luật Doanh nghiệp, các quyền gắn liền với loại cổ phần đó và kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của CÔNG TY được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

v) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;

x) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

(nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập

không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp

quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- b) Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty;
- c) Định hướng phát triển Công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 7 Điều này:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty;
- d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 và 7 Điều này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

8. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín

và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết

bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; trên 90% được đề cử tối đa (09) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là năm (5) người. Số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của

Hội đồng quản trị. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

2.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

2.3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

2.4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

2.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

2.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

2.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

2.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

2.9. Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Việc ủy quyền cụ thể quy định tại quy chế nội bộ của Công ty hoặc văn bản riêng lẻ;

2.10. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý này; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

2.11. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành

công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

2.12. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

2.13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

2.14. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

2.15. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

2.16. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

2.17. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông sửa đổi bổ sung Điều lệ, tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty;

2.18. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

2.19. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên

được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Giúp việc Hội đồng quản trị, các tiểu ban và người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để phục vụ công việc, ngoài ra Hội đồng quản trị có thể thành lập các bộ phận giúp việc với cơ cấu và biên chế do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để tham mưu cho Hội đồng quản trị về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.... Chức năng, nhiệm vụ, số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Người phụ trách quản trị Công ty

3.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3.2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3.3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Được hưởng lương, phụ cấp theo quy định về tiền lương, phụ cấp của Công ty.

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện, quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại, dân sự;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc được phân cấp, ủy quyền hoặc theo thẩm quyền;

d) Kiến nghị Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý

trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định cơ chế tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết, quyết định, phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị, Điều lệ này và quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc; Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

2. Các phòng, ban, đơn vị khác được thành lập để giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc được quy định cho từng đơn vị, từng thời điểm phù hợp.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập và chuẩn bị chương trình cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

c) Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

d) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập, chủ trì các cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ này;

đ) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Kiểm soát viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát, chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện những công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

e) Đảm bảo các Kiểm soát viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;

g) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

h) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty trong phạm vi lĩnh vực được Trường Ban kiểm soát phân công, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung của cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Yêu cầu Trường Ban kiểm soát triệu tập họp bất thường Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

8. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm quy định tại các khoản 1 đến khoản 7 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

9. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có thể họp định kỳ hoặc bất thường nhưng phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Kiểm soát viên dự họp có quyền tham gia biểu quyết tán thành. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Trường Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị sau:

- a) Có đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người

quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến

tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án kinh tế có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện nhất trí thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều lệ này được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Định

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Văn Tuyên





CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY – THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN
ERECTION – ELECTROMECHANICS TESTING JOINT STOCK COMPANY



QUY CHẾ

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP MÁY - THÍ NGHIỆM CƠ ĐIỆN**



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ngày 26/06/2024
của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ

các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là năm (5) người.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ

gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ

chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải

cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật

doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để tham mưu cho Hội đồng quản trị về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.... Chức năng, nhiệm vụ, số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội

đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện bao gồm 07 chương 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 06 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tuyên